

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2023/DS-PT
Ngày 17-02-2023
V/v tranh chấp về hui

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thắm

Các Thẩm phán: Bà Huỳnh Thị Thanh Tuyền
Ông Lê Sỹ Trứ

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Cảnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:
Ông Phan Văn Lợi - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 09 và 17 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 308/2022/TLPT-DS ngày 10/11/2022 về việc “tranh chấp về hui”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 06/2022/DS-ST ngày 11/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Dương bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 326/2022/QĐPT-DS ngày 26 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1962; địa chỉ: khu phố 1, phường M, thị xã B1, tỉnh Bình Dương.

2. *Bị đơn:* Bà Huỳnh Xíu K, sinh năm 1973 và ông Nguyễn Quốc C, sinh năm 1973; cùng địa chỉ: ấp B, xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của bà K, ông C: anh Trịnh Đình Th, sinh năm 1992; địa chỉ: A009.11 Chung cư Flora Novia, 1061 P, tổ 2, khu phố 1, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (Hợp đồng ủy quyền số 008171 quyền số 82/2022/CC–SCC/HĐGD ngày 23/5/2022).

- Người kháng cáo: bị đơn bà Huỳnh Xíu K và ông Nguyễn Quốc C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 10-5-2021, biên bản lấy lời khai ngày 23-12-2021, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:

Bà H và bà K có mối quan hệ quen biết với nhau do cùng tham gia chơi hụi tại chợ B1 thuộc phường M, thị xã B1, tỉnh Bình Dương. Khoảng năm 2013, bà H có mở dây hụi gồm 26 phần có sự tham gia của các thành viên tham gia chơi hụi. Mỗi phần mỗi người đóng là 4.000.000 đồng (hụi sống chưa hốt), còn 5.000.000 đồng (hụi chết đã hốt). Bà K tham gia chơi 06 phần trong dây hụi của bà H, sau khi bà K hốt hụi thì bà K không đóng hụi như thoả thuận, số tiền giao hụi thì bà H không nhớ rõ. Ngày 20 tháng 12 năm 2014 (âm lịch), vợ chồng bà K và ông C có lập văn bản ký tên xác nhận còn nợ bà H số tiền hụi tổng cộng là 380.000.000 đồng. Sau đó tính đến ngày 31-7-2016, bà K có đóng cho bà H nhiều lần với tổng số tiền là 110.000.000 đồng, còn nợ lại 270.000.000 đồng. Hai bên có xác nhận số tiền này. Năm 2018, bà K tiếp tục đóng cho bà H nhiều lần số tiền tổng cộng là 50.000.000 đồng. Từ đầu năm 2019, bà K, ông C không trả bất kỳ khoản tiền hụi nào cho bà H. Nay bà H xác định tổng số tiền bà K, ông C còn nợ hụi bà H là 220.000.000 đồng. Do đã nhiều lần yêu cầu vợ chồng bà K, ông C thanh toán nợ nhưng không thành nên đề nghị Tòa án giải quyết yêu cầu bà K và ông C trả lại số tiền còn nợ hụi cho bà H là 220.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh theo quy định.

Chứng cứ nguyên đơn xuất trình gồm: giấy ghi tiền hụi đề ngày 20 tháng 12 năm 2014 (âm lịch).

Bị đơn là bà Huỳnh Xíu K và ông Nguyễn Quốc C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để lấy lời khai, thông báo về cung cấp tài liệu chứng cứ có liên quan đến vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng các bị đơn đều vắng mặt không lý do và không có ý kiến bằng văn bản đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tòa án không ghi nhận được ý kiến của các bị đơn trong quá trình chuẩn bị xét xử sơ thẩm. Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án để giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn bà H rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với lãi suất chậm trả và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện yêu cầu bà K và ông C trả lại cho bà H số tiền còn nợ hụi là 220.000.000 đồng.

Bị đơn là bà Huỳnh Xíu K trình bày: bà K và ông C là vợ chồng, bà K có biết bà H do trước đây bà K có bán trứng vịt tại chợ B1, bà K thừa nhận có tham gia góp hụi của bà H, về hình thức chơi hụi, số tiền lĩnh hụi (hốt hụi) là bao nhiêu thì bà K không nhớ rõ do đã quá lâu, không nhớ rõ về thời gian. Bà K đồng ý với giấy ghi nợ tiền mà bà H cung cấp cho Tòa án với số tiền chót hụi lại giữa các bên vào ngày 20-12-2014 âm lịch là 380.000.000 đồng, bà K thừa nhận chữ ký tên và tên tại giấy nợ tiền hụi trên là do bà K ký, viết. Tuy nhiên, trong quá trình sau khi

lĩnh hội, bà K đã góp tiền hàng tháng cho bà H nhiều lần, theo bà K thì hiện tại bà K chỉ còn nợ lại bà H số tiền hội là 50.000.000 đồng, bà K không rõ thời gian góp và số tiền góp mỗi tháng. Khi bà K góp tiền hội hàng tháng cho bà H thì do tin tưởng nên không lập giấy tờ gì, bà K cho rằng đã trả tiền rồi nên không yêu cầu bà H lập văn bản xác nhận. Bà K không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh việc đã góp hội hàng tháng cho bà H và chỉ còn nợ lại bà H số tiền hội là 50.000.000 đồng. Trước yêu cầu khởi kiện của bà H thì bà K không đồng ý vì bà K đã trả tiền hội cho bà H và bà K chỉ còn nợ lại bà H số tiền 50.000.000 đồng.

Bị đơn là ông Nguyễn Quốc C trình bày: thống nhất với trình bày của bà K, ông C thừa nhận có ký tên và ghi tên vào giấy xác nhận nợ hội của bà H, ông C có biết việc bà K tham gia góp hội của bà H nhưng việc bà K hót hội số tiền là bao nhiêu ông C không rõ, việc bà K trả nợ hội cho bà H thì ông C không biết cụ thể. Trước yêu cầu khởi kiện của bà H, ông C không đồng ý vì bà K đã trả tiền hội cho bà H và chỉ còn nợ lại bà H số tiền 50.000.000 đồng.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 06/2022/DSST ngày 11/5/2022, Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H đối với bị đơn bà Huỳnh Xíu K và ông Nguyễn Quốc C về việc tranh chấp về hội.

Buộc bà Huỳnh Xíu K và ông Nguyễn Quốc C có trách nhiệm liên đới trả cho bà Nguyễn Thị H số tiền là 220.000.000 (hai trăm hai mươi triệu) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với yêu cầu bị đơn trả số tiền lãi chậm trả đối số tiền nợ hội gốc.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, trách nhiệm thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi tuyên án, ngày 24/5/2022, bị đơn bà Huỳnh Xíu K và ông Nguyễn Quốc C kháng cáo toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm.

Tại cấp phúc thẩm, các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

Ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương: Người tham gia tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự tại cấp phúc thẩm.

Về nội dung: Các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 300 của Bộ luật Tố tụng dân sự chấp nhận kháng cáo của bị đơn, sửa bản án dân sự sơ thẩm theo hướng công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa phúc thẩm ngày 09 tháng 02 năm 2023, nguyên đơn bà Nguyễn Thị H và người đại diện hợp pháp của bị đơn ông Trịnh Đình Th có mặt. Tại phiên tòa phúc thẩm ngày 17 tháng 02 năm 2023, các đương sự vắng mặt và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt với lý do đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 2 Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung: Tại biên bản ghi nhận ý kiến của các đương sự ngày 16 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương và biên bản thỏa thuận của các đương sự ngày 16 tháng 02 năm 2023 do các đương sự cung cấp thể hiện nguyên đơn bà Nguyễn Thị H và bị đơn ông Nguyễn Quốc C, bà Huỳnh Xíu K (do ông Trịnh Đình Th là người đại diện hợp pháp) đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án cụ thể như sau:

- Bị đơn ông Nguyễn Quốc C, bà Huỳnh Xíu K có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị H số tiền 140.000.000 đồng và không phát sinh tiền lãi.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông Nguyễn Quốc C, bà Huỳnh Xíu K liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với số tiền phải trả cho bà H theo nội dung đã thỏa thuận.

- Về án phí dân sự phúc thẩm: Bị đơn ông Nguyễn Quốc C, bà Huỳnh Xíu K chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Xét đây là tình tiết mới, thuộc phạm vi xét xử phúc thẩm, các đương sự vắng mặt tại phiên tòa phúc thẩm, tuy nhiên Tòa án đã tiến hành lập biên bản làm việc ghi nhận ý kiến của các đương sự và sự thỏa thuận của các bên đương sự là sự tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội, nên Hội đồng xét xử sửa bản án dân sự sơ thẩm và công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

[3] Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương là phù hợp.

[4] Về án phí:

[4.1] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông Nguyễn Quốc C, bà Huỳnh Xíu K liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm. Tuy nhiên, số tiền bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn ở cấp phúc thẩm là 140.000.000 đồng, nên Tòa án căn cứ mức thu nộp án phí tại danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 để điều chỉnh lại theo hướng giảm số tiền án phí.

[4.2] Về án phí dân sự phúc thẩm: Bị đơn ông Nguyễn Quốc C, bà Huỳnh

Xíu K mỗi người phải chịu 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 147, Điều 300 và khoản 2 Điều 308, Điều 313 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Quốc C, bà Huỳnh Xíu K.

2. Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 06/2022/DS-ST ngày 11/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Dương, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

Bị đơn ông Nguyễn Quốc C và bà Huỳnh Xíu K có trách nhiệm liên đới thanh toán cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị H số tiền 140.000.000 đồng (một trăm bốn mươi triệu đồng)

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong, nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong số tiền trên thì còn phải trả cho người được thi hành án khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả.

3. Về án phí:

3.1 Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông Nguyễn Quốc C, bà Huỳnh Xíu K liên đới chịu số tiền 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng).

Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị H số tiền 7.000.000 (bảy triệu) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016/0039406 ngày 10 tháng 5 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Bình Dương.

3.2. Án phí dân sự phúc thẩm: Bị đơn ông Nguyễn Quốc C, bà Huỳnh Xíu K mỗi người phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009160 và 0009162 ngày 06/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Bình Dương.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THADS huyện B;
- TAND huyện B;
- Các đương sự;
- Lưu: HCTP, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Thị Thắm